

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 1	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS nhận biết ý nghĩa của họ hàng, ngày kỉ niệm trong gia đình; biết kính trọng, yêu thương và hỏi thăm người thân.
TUẦN 1	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp NLS 4.2.CB1a: HS biết chia sẻ thông tin gia đình phù hợp; không công khai địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư của người thân khi chưa được phép.
TUẦN 2	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (tiết 3)	1 tiết	Bài học STEM: Họ hàng nội, ngoại (tiết 3). HS hoàn thiện cây gia đình, giới thiệu sản phẩm và kể một ngày kỉ niệm của gia đình. Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS trân trọng truyền thống gia đình, biết nói lời biết ơn và thể hiện tình cảm với người thân.
TUẦN 2	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp KNS: HS nhận biết nguy cơ hỏa hoạn trong gia đình; biết bình tĩnh thoát ra nơi an toàn, gọi người lớn hoặc số khẩn cấp 114, không quay lại lấy đồ.
TUẦN 3	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết dùng điện thoại/cuộc gọi khẩn cấp đúng mục đích; không quay, đăng hoặc chia sẻ hình ảnh đám cháy gây hoang mang, lộ thông tin riêng tư.
TUẦN 3	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS quan sát và nêu nguyên nhân làm mất vệ sinh xung quanh nhà; biết bỏ rác đúng nơi, giữ sạch sân, ngõ và khu vực sinh hoạt.
TUẦN 4	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp NLS 3.1.CB1a: HS dùng tranh, khẩu hiệu hoặc công cụ trình bày đơn giản để tuyên truyền giữ vệ sinh xung quanh nhà dưới sự hướng dẫn của GV. Tích hợp GDBVMT: HS vận động người thân cùng làm sạch khu vực sống, chăm sóc cây xanh và giữ môi trường gia đình sạch đẹp.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 4	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 4: Ôn tập chủ đề gia đình (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS hệ thống hóa kiến thức chủ đề Gia đình bằng bảng/sơ đồ đơn giản; tự đánh giá điều đã biết và việc cần rèn thêm. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: Biết kết quả do công cụ số/AI gợi ý có thể sai, cần đối chiếu với SGK, thầy cô và cha mẹ.
TUẦN 5	CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH	Bài 4: Ôn tập chủ đề gia đình (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp QCN/KNS: HS củng cố quyền được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ trong gia đình; biết chia sẻ việc làm an toàn, lễ phép và có trách nhiệm với người thân.
TUẦN 5	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền tham gia hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng phù hợp lứa tuổi. Tích hợp NLS 2.3.CB1a: HS giao tiếp lịch sự khi chia sẻ thông tin về hoạt động kết nối cộng đồng; không tự ý đăng hình ảnh người khác khi chưa được phép.
TUẦN 6	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết quan tâm, sẻ chia, tham gia việc làm vừa sức để góp phần xây dựng cộng đồng thân thiện. Tích hợp NLS 3.1.CB1a: HS trình bày ngắn gọn kết quả hoạt động cộng đồng bằng tranh, bảng hoặc hình ảnh do GV cung cấp.
TUẦN 6	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 6: Truyền thống trường em (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh về truyền thống nhà trường từ nguồn phù hợp và trình bày lại bằng lời của mình. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Nhận biết AI/công nghệ có thể hỗ trợ số hóa, lưu giữ tư liệu truyền thống trường học.
TUẦN 7	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 6: Truyền thống trường em (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS tự hào về truyền thống trường em, biết giữ gìn nề nếp, đoàn kết và góp phần xây dựng lớp học tốt. Tích hợp NLS 4.2.CB1a: Khi giới thiệu trường lớp, HS không chia sẻ hình ảnh, họ tên, thông tin cá nhân của bạn khi chưa được phép.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 7	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp QCN/QPAN: HS hiểu trẻ em có quyền học tập trong môi trường an toàn; biết báo thầy cô, người lớn khi phát hiện nguy cơ cháy nổ, vật sắc nhọn, khu vực nguy hiểm. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: Nhận biết công nghệ chỉ hỗ trợ cảnh báo, HS vẫn phải quan sát, tuân thủ nội quy và nhờ người lớn xử lý.
TUẦN 8	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT/KNS: HS biết giữ vệ sinh lớp học, sân trường, nhà vệ sinh; bỏ rác đúng nơi và tham gia trực nhật phù hợp. Tích hợp NLS 3.1.CB1a: HS ghi lại việc làm giữ an toàn, vệ sinh ở trường bằng bảng theo dõi, tranh hoặc hình ảnh do GV cung cấp.
TUẦN 8	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 3)	1 tiết	Tích hợp QCN/KNS: HS thực hành xử lý tình huống an toàn, vệ sinh ở trường; biết nhắc bạn đúng cách và cam kết một việc làm cụ thể.
TUẦN 9	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 8: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 3.2.CB1a: HS tổng hợp hình ảnh/thông tin đã học về chủ đề Trường học và trình bày bằng sơ đồ, bảng hoặc poster đơn giản. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1: Làm quen cách nêu quy tắc dạng “nếu... thì...” để giải thích hành vi an toàn, vệ sinh trong trường học.
TUẦN 9	CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC	Bài 8: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp đạo đức, lối sống/KNS: HS tự đánh giá việc thực hiện nội quy, giữ gìn vệ sinh và an toàn ở trường; biết cam kết một việc làm cụ thể để xây dựng trường học thân thiện.
TUẦN 10	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết trân trọng lao động của nông dân, sử dụng lương thực, thực phẩm tiết kiệm và không lãng phí. Tích hợp NLS 2.3.CB1a: HS chia sẻ thông tin về sản phẩm nông nghiệp bằng lời nói, tranh ảnh đúng mực, không đưa thông tin sai lệch.
TUẦN 10	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS biết sản xuất nông nghiệp cần bảo vệ đất, nước, cây trồng; không lãng phí nước và không làm ô nhiễm môi trường sống. Tích hợp NLS 1.1.CB1a: HS quan sát hình ảnh/đoạn phim về hoạt động nông nghiệp từ nguồn phù hợp dưới sự hướng dẫn của GV.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 11	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 3)	1 tiết	Tích hợp đạo đức, lối sống/KNS: HS biết quý trọng sản phẩm nông nghiệp, sử dụng thức ăn tiết kiệm và chia sẻ việc làm giúp gia đình tránh lãng phí. Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS tự đánh giá việc làm tiết kiệm lương thực bằng bảng kiểm đơn giản.
TUẦN 11	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp đạo đức, lối sống: HS trân trọng người lao động trong sản xuất thủ công, công nghiệp; biết giữ gìn, sử dụng sản phẩm tiết kiệm, đúng mục đích. Tích hợp NLS 3.1.CB1a: HS báo cáo ngắn gọn kết quả tìm hiểu bằng tranh, ảnh hoặc bảng đơn giản do GV hướng dẫn.
TUẦN 12	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp KNS/QPAN: HS nhận biết một số nguy cơ mất an toàn trong cơ sở sản xuất; biết đứng đúng vị trí, không tự ý chạm vào máy móc, dụng cụ nguy hiểm. Tích hợp NLS 1.1.CB1a: HS chọn hình ảnh/video về nghề thủ công, công nghiệp từ nguồn phù hợp lứa tuổi.
TUẦN 12	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (tiết 3)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT/đạo đức, lối sống: HS biết sử dụng tiết kiệm sản phẩm, tái sử dụng đồ dùng phù hợp và có ý thức bảo vệ môi trường trong sản xuất, tiêu dùng.
TUẦN 13	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp QPAN/GDBVMT: HS nhận biết giá trị di tích, cảnh quan thiên nhiên; biết không xả rác, không viết vẽ lên di tích và ứng xử văn minh khi tham quan. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết công nghệ/AI có thể hỗ trợ nhận diện, phục dựng, quảng bá di tích nhưng cần dùng thông tin đúng.
TUẦN 13	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (tiết 2)	1 tiết	Bài học STEM: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (tiết 2). HS hoàn thiện sản phẩm giới thiệu di tích/cảnh quan và nêu việc cần làm để giữ gìn. Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS tự hào về địa phương, biết trân trọng và bảo vệ di sản, cảnh quan quê hương.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 14	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.2.CB1a: HS tìm kiếm, chọn lọc hình ảnh về địa phương và hệ thống hóa bằng bảng/sơ đồ số đơn giản. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Biết AI có thể hỗ trợ nhận diện địa điểm, gợi ý thông tin nhưng HS cần kiểm chứng bằng SGK, thầy cô hoặc nguồn chính thống.
TUẦN 14	CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS tự hào về cộng đồng địa phương, biết tôn trọng người lao động, giữ gìn di tích, cảnh quan và thực hiện việc làm phù hợp để xây dựng địa phương.
TUẦN 15	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 1)	1 tiết	Bài học STEM: Các bộ phận của thực vật (tiết 1). HS quan sát cây thật/tranh, xác định vị trí và gọi tên rễ, thân, lá, hoa, quả. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Biết AI/công cụ như Google Lens có thể hỗ trợ nhận diện cây dựa trên đặc điểm lá, hoa, thân nhưng cần kiểm tra lại với kiến thức đã học.
TUẦN 15	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 2)	1 tiết	Bài học STEM: Các bộ phận của thực vật (tiết 2). HS phối hợp gấp, cắt, vẽ, trang trí để tạo sản phẩm “Sổ lật về cây”. Tích hợp GDBVMT/NLS 1.1.CB1a: HS biết yêu cây xanh, không bẻ cành hái lá; tìm thông tin đơn giản về cây từ nguồn phù hợp.
TUẦN 16	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 3)	1 tiết	Bài học STEM: Các bộ phận của thực vật (tiết 3). HS hoàn thiện, trưng bày và giới thiệu “Sổ lật về cây”. Tích hợp đạo đức, lối sống/GDBVMT: HS hình thành trách nhiệm chăm sóc cây, giữ gìn mảng xanh ở lớp, ở nhà và ở trường.
TUẦN 16	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 1.3.CB1a, 5.2.CB1a: HS ghi chép kết quả quan sát/thí nghiệm về chức năng bộ phận của cây bằng bảng đơn giản, tự kiểm tra kết quả. Tích hợp GDBVMT: HS nêu việc làm bảo vệ cây xanh và sử dụng thực vật hợp lý trong đời sống.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 17	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS giải thích vì sao cần bảo vệ rễ, thân, lá, hoa, quả; không hái hoa, bẻ cành và chăm sóc cây phù hợp. Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS đối chiếu kết quả quan sát với kiến thức đã học để tự sửa phần còn nhầm.
TUẦN 17	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Ôn tập CKI	1 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.AI.2: Phân biệt dùng AI/công cụ số để hỗ trợ ôn tập với việc để công cụ làm thay nhiệm vụ học tập.
TUẦN 18	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Kiểm tra cuối học kì 1	1 tiết	
TUẦN 18	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS biết yêu quý động vật, không trêu chọc, làm đau hoặc phá nơi sống của động vật. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D2.2: Hiểu rằng dữ liệu sai có thể làm AI phân loại sai động vật; cần quan sát đặc điểm thật của con vật.
TUẦN 19	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp QCN/GDBVMT: HS biết trẻ em có quyền được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; có trách nhiệm bảo vệ động vật có ích và môi trường sống của chúng.
TUẦN 19	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (tiết 3)	1 tiết	Tích hợp NLS 3.1.CB1a: HS trình bày sơ đồ đơn giản về một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng. Tích hợp GDBVMT: HS nêu việc làm không làm hại động vật, không phá tổ hoặc nơi sống của chúng.
TUẦN 20	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS nhận biết cần sử dụng hợp lí thực vật, động vật; không khai thác quá mức, không mua bán hoặc làm hại loài quý hiếm. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1: Vận dụng quy tắc “nếu... thì...” để giải thích hậu quả của việc khai thác thực vật, động vật không hợp lí.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 20	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS xác định nhu cầu cá nhân khi đề xuất sử dụng hợp lí thực vật, động vật và trình bày đề xuất bằng bảng/tranh đơn giản. Tích hợp đạo đức, lối sống: HS hình thành thói quen tiêu dùng tiết kiệm, không lãng phí thức ăn, đồ dùng có nguồn gốc từ thực vật, động vật.
TUẦN 21	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 17: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D2.1: Nhận thức dữ liệu đúng giúp AI hỗ trợ nhận diện, bảo tồn thiên nhiên hiệu quả.
TUẦN 21	CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 17: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp GDBMT/đạo đức, lối sống: HS trình bày việc làm bảo vệ thực vật, động vật; biết yêu thiên nhiên và thực hiện cam kết nhỏ để giữ môi trường sống xanh, sạch.
TUẦN 22	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 18: Cơ quan tiêu hóa (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp KNS/QCN: HS nhận biết đường đi của thức ăn, biết ăn uống vệ sinh, nhai kĩ, rửa tay trước khi ăn; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe và tiếp cận thực phẩm an toàn.
TUẦN 22	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 18: Cơ quan tiêu hóa (tiết 2)	1 tiết	Bài học STEM: Cơ quan tiêu hóa (tiết 2). HS hoàn thiện mô hình cơ quan tiêu hóa và nêu chức năng đơn giản của từng bộ phận. Tích hợp KNS: HS liên hệ việc ăn chín, uống sôi, giữ vệ sinh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.
TUẦN 23	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.1.CB1a: HS tìm kiếm thông tin/hình ảnh an toàn về chất hoặc hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hóa; biết dùng thiết bị số an toàn. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI có thể gợi ý thực đơn, cảnh báo thực phẩm không phù hợp nhưng cần người lớn kiểm chứng.
TUẦN 23	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp QCN/KNS: HS hiểu quyền được chăm sóc sức khỏe; biết ăn chín, uống sôi, giữ vệ sinh thực phẩm và báo người lớn khi đau bụng hoặc có dấu hiệu bất thường.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 24	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 20: Cơ quan tuần hoàn (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.1.CB1a: HS quan sát/tìm hiểu dữ liệu sức khỏe đơn giản như nhịp tim, mạch đập dưới sự hướng dẫn của GV. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết thiết bị thông minh có thể hỗ trợ đo nhịp tim, theo dõi vận động và cảnh báo bất thường.
TUẦN 24	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 20: Cơ quan tuần hoàn (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp KNS: HS biết vận động vừa sức, nghỉ ngơi hợp lý, không chạy nhảy quá sức sau ăn hoặc khi mệt để bảo vệ cơ quan tuần hoàn. Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS tự kiểm tra kết quả học tập bằng trò chơi/bảng câu hỏi đơn giản và xác định nội dung cần luyện thêm.
TUẦN 25	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 21: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: HS lập bảng theo dõi thói quen tốt cho tim mạch như vận động, uống nước, ngủ đủ; đánh dấu trung thực việc đã làm. Tích hợp đạo đức, lối sống: HS có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe bản thân, không chủ quan với dấu hiệu mệt, đau ngực, khó thở.
TUẦN 25	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 21: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp KNS/QCN: HS biết lựa chọn hoạt động tốt cho tim mạch, nghỉ ngơi hợp lý; hiểu quyền được chăm sóc sức khỏe và biết báo người lớn khi có dấu hiệu bất thường. Tích hợp NLS 5.1.CB1a: HS tiếp tục theo dõi thói quen tốt cho tim mạch bằng bảng cá nhân.
TUẦN 26	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 22: Cơ quan thần kinh (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.1.CB1a: HS chọn lọc thông tin phù hợp lứa tuổi về cơ quan thần kinh; biết sử dụng thiết bị số an toàn, có thời lượng phù hợp. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: So sánh cách não người tiếp nhận thông tin với cách AI học từ dữ liệu ở mức đơn giản.
TUẦN 26	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 22: Cơ quan thần kinh (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp KNS/QPAN: HS biết phòng tránh nguy cơ mất an toàn cho đầu, não và hệ thần kinh; đội mũ bảo hiểm, không chơi trò nguy hiểm, báo người lớn khi gặp tình huống khẩn cấp. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết công nghệ cảnh báo nguy hiểm chỉ hỗ trợ, không thay thế việc tự bảo vệ bản thân.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 27	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 23: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp QCN/KNS: HS hiểu trẻ em có quyền được nghỉ ngơi, vui chơi lành mạnh; biết ngủ đủ, tránh nội dung độc hại, không dùng thiết bị số trước giờ ngủ quá lâu.
TUẦN 27	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 23: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp NLS 5.1.CB1a, 4.1.CB1a: HS lập thời gian biểu học tập, nghỉ ngơi, dùng thiết bị số hợp lý; biết tự điều chỉnh để bảo vệ cơ quan thần kinh. Tích hợp đạo đức, lối sống: HS rèn tính tự giác, biết kiểm soát cảm xúc và giữ tinh thần thoải mái.
TUẦN 28	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 24: Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS xác định thông tin cần tìm về các chất/hoạt động có hại cho sức khỏe; biết chọn nguồn phù hợp, đáng tin cậy. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: Biết kết quả tìm kiếm/AI về sức khỏe cần được kiểm chứng bởi thầy cô, cha mẹ hoặc nhân viên y tế.
TUẦN 28	CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 25: Ôn tập chủ đề: Con người và sức khỏe	1 tiết	Tích hợp NLS 3.2.CB1a, 5.2.CB1a: HS hệ thống hóa kiến thức chủ đề Con người và sức khỏe bằng sơ đồ/bảng; tự xác định nội dung còn nhầm để ôn tập. Tích hợp KNS: HS cam kết một việc làm cụ thể để bảo vệ sức khỏe bản thân hằng ngày.
TUẦN 29	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 26: Xác định các phương trong không gian (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a: HS quan sát bản đồ/la bàn số đơn giản để xác định phương hướng; biết kiểm tra và trình bày kết quả. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết công nghệ định vị/AI có thể hỗ trợ xác định phương hướng nhưng cần quan sát thực tế.
TUẦN 29	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 26: Xác định các phương trong không gian (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp KNS/ATGT: HS vận dụng xác định phương hướng để di chuyển an toàn trong không gian quen thuộc; không đi theo hướng lạ khi chưa có người lớn hướng dẫn. Tích hợp NLS 4.1.CB1b: HS không chia sẻ vị trí cá nhân trên bản đồ số và không quá lệ thuộc vào thiết bị khi đi đường.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 30	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 27: Trái Đất và các đới khí hậu. (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT/ứng phó biến đổi khí hậu: HS biết tiết kiệm điện, nước, trồng và chăm sóc cây xanh, giữ vệ sinh môi trường để góp phần bảo vệ khí hậu. Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết so sánh thông tin thời tiết quan sát thực tế với thông tin từ thiết bị số và chọn nguồn đáng tin cậy.
TUẦN 30	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 27: Trái Đất và các đới khí hậu. (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT/đạo đức, lối sống: HS lựa chọn việc làm hằng ngày để giảm lãng phí tài nguyên, bảo vệ khí hậu và môi trường sống. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI/công nghệ hỗ trợ dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai nhưng con người vẫn cần hành động bảo vệ môi trường.
TUẦN 31	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 28: Bề mặt Trái Đất (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS nhận biết các dạng địa hình, biết bảo vệ bề mặt đất, nguồn nước, không xả rác, không làm ô nhiễm sông suối, ao hồ.
TUẦN 31	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 28: Bề mặt Trái Đất (tiết 2)	1 tiết	Bài học STEM: Bề mặt Trái Đất (tiết 2). HS phối hợp gấp, cắt, ghép, tạo hình mô hình các dạng địa hình. Tích hợp GDBVMT: HS liên hệ việc giữ gìn cảnh quan địa phương khi quan sát hoặc tạo mô hình địa hình.
TUẦN 32	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 28: Bề mặt Trái Đất (tiết 3)	1 tiết	Bài học STEM: Bề mặt Trái Đất (tiết 3). HS hoàn thiện, trưng bày mô hình địa hình và nêu đặc điểm chính của từng dạng địa hình. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI có thể phân tích ảnh vệ tinh để theo dõi thay đổi bề mặt Trái Đất nhưng cần con người giải thích.
TUẦN 32	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 29: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp KNS: HS biết an toàn khi quan sát bầu trời, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và hỏi người lớn khi xem hiện tượng thiên văn. Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS chọn thông tin, tranh ảnh về Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng từ nguồn phù hợp lứa tuổi.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
TUẦN 33	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 29: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (tiết 2)	1 tiết	Bài học STEM: Mô hình Mặt Trời - Trái Đất - Mặt Trăng (tiết 2). HS dùng mô hình giải thích đơn giản ngày và đêm, sự chuyển động của Trái Đất. Tích hợp KNS: HS làm việc nhóm an toàn, sử dụng vật liệu mô hình đúng cách và trình bày kết quả rõ ràng.
TUẦN 33	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 30: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 1)	1 tiết	Tích hợp NLS 1.3.CB1a, 3.2.CB1a: HS sắp xếp, lưu trữ tranh ảnh/thông tin đã sưu tầm về Trái Đất và bầu trời theo nhóm nội dung đơn giản. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1: Đề xuất ý tưởng hệ thống AI phân loại tranh ảnh về Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trăng theo chủ đề.
TUẦN 34	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 30: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 2)	1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS củng cố ý thức bảo vệ Trái Đất, giữ môi trường sống sạch đẹp, tiết kiệm tài nguyên trong sinh hoạt hằng ngày. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1: Nhận biết công nghệ/AI có thể hỗ trợ theo dõi môi trường nhưng hành động bảo vệ Trái Đất bắt đầu từ con người.
TUẦN 34	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Ôn tập cuối HKII	1 tiết	
TUẦN 35	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Ôn tập cuối HKII	1 tiết	
TUẦN 35	CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Kiểm tra cuối HKII	1 tiết	